

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: **76** /CTHĐ-TCKT
V/v: Điều chỉnh BCTC Quý 4

Hà nội, ngày **02** tháng **02** năm 2012

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Do 1 số sai sót trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý 4 năm 2011 chúng tôi sửa lại như sau:

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: <u>3.302</u>
	Giữ: Ngày <u>3</u> tháng <u>2</u> năm <u>12</u>

1) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ quý 4 của Công ty mẹ điều chỉnh trang 10 như sau:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Quý IV năm 2011

		Số cuối kỳ	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
Chi tiêu			
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1.	Lợi nhuận trước thuế	183,289,142,595	327,529,986,952
2.	Điều chỉnh cho các khoản		
	- Khấu hao tài sản cố định	10,826,291,068	1,754,060,100
	- Các khoản dự phòng	7,489,973,119	1,948,218,000
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(15,287,645,198)	-51,514,954,175
	- Chi phí lãi vay	280,000,000	
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi Vốn lưu động	186,597,761,584	279,717,310,877
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	(165,168,852,320)	(126,597,158,098)
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	(83,712,307,396)	17,464,799,046
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(62,922,587,490)	(87,475,033,720)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	503,678,631	258,125,968
	- Tiền lãi vay đã trả	(4,778,176,601)	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(49,059,410,811)	(63,687,058,352)
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	4,952,080,502	5,945,934,524
	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(258,180,228)	(19,646,875,506)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(173,845,994,129)	5,980,044,739
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn	(10,293,765,093)	(23,600,022,106)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	61,588,749,699	
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(909,224,147,111)	(1,108,394,717,418)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	1,121,222,732,332	1,114,687,123,257
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(28,943,200,000)	(46,920,150,000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	21,696,470,004	46,101,424,175
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	256,046,839,831	(18,126,342,092)

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		(495,000)
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	518,791,749,641	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(511,975,711,175)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(27,003,891,798)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(28,654,075,272)	
	(21,838,036,806)	(27,004,386,798)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		
	60,362,808,896	(39,150,684,151)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		
	7,495,524,854	46,646,209,005
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	67,858,333,750	7,495,524,854

Rất mong sự giúp đỡ của quý Sở ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Tô